TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 132/2019/DS-ST
Ngày 21-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thượng;

Ông Nguyễn Văn Thả.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thân Thị T Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát V.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2019/TLST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 7, Khu phố 1, thị trấn T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 5/4B, ấp LT, xã L, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 24-6-2019) có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Lan V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Lô 2, tổ 3, khu phố 3, thị trấn T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (chị T có mặt, anh V có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn cùng người đại diện hợp pháp anh Nguyễn Văn T trình bày:

Do mối quan hệ quen biết, vào 2016 chị Bùi Thị H có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Huyền T, anh Nguyễn Lan V vay tiền nhiều lần, tổng cộng đến ngày 10-02-2017 chị T, anh V còn nợ chị H số tiền 1.250.000.000 đồng, chị T có viết giấy nhận nợ với chị H; tiền lãi thỏa thuận bằng lời nói các lần vay 1,5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, mục đích vay tiền chị T nói dùng để mua đất. Khi chị H có nhu cầu đòi lại số tiền nhưng chị T, anh V cố tình né tránh và không trả cho chị H bất kỳ số tiền nào cả. Do đó chị H khởi kiện yêu cầu chị T, anh V có nghĩa vụ trả số tiền 1.250.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền T có ý kiến như sau:

Chị và chị Bùi Thị H là bạn bè học chung. Chị thừa nhận từ ngày 15-12-2016 đến ngày 10-02-2017 chị có vay tiền của chị Bùi Thị H nhiều lần, các lần vay tiền không có thời hạn trả nợ, tiền lãi thỏa thuận bằng lời nói là 1.000.000 đồng mỗi ngày tiền lãi 3.000 đồng, mục đích vay để cho người khác vay lại. Từ ngày vay cho đến nay chị và chị H tính toán khấu trừ các khoảng nợ cho nhau, đến ngày 15-02-2017 chị còn nợ lại chị H tổng số tiền 1.250.000.000 đồng (có 130.000.000 đồng tiền lãi nhưng chị không cung cấp được chứng cứ), tiền lãi chị đã trả cho chị H đến ngày 10-02-2017, tổng cộng 38.500.000 đồng. Nay chị đồng ý trả cho chị H số tiền 1.250.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Chồng chị là anh Nguyễn Lan V có biết việc chị nợ chị H nhưng không biết nợ số tiền bao nhiêu, vì việc này chị tự làm riêng không báo cho anh V biết nên chị nhận trách nhiệm một mình có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên cho chị H. Theo đơn khởi kiện chị H cho rằng vay tiền mua đất là không đúng, mục đích vay như chị trình bày trên.

Bị đơn anh Nguyễn Lan V có ý kiến như sau:

Anh là chồng của chị Nguyễn Thị Huyền T, hiện nay vợ chồng đang sống chung nhà với nhau, đối với việc chị T vay tiền của chị H anh không biết, theo giấy nợ ghi ngày 10-02-2017 thì anh không có ký tên nên không liên quan đến việc này và không đồng ý yêu cầu của chị H.

Kiểm sát V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán , Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì thấy rằng: Tại phiên tòa, chị T thừa nhận đến nay chị còn nợ chị H tổng cộng số tiền vay 1.250.000.000 đồng, số tiền chị nợ không liên quan đến anh V chồng chị; nay chị đồng ý một

mình có trách nhiệm trả số tiền trên cho chị H, nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của chị H không đồng ý cho chị T trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và yêu cầu vợ chồng chị T, anh V cùng có nghĩa vụ trả chị chị H số tiền trên, không yêu cầu trả tiền lãi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V có trách nhiệm liên đới trả cho chị Bùi Thị H số tiền vay 1.250.000.000 đồng, ghi nhận chị H không yêu cầu tính tiền lãi.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Lan V là bị đơn trong vụ án vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Bùi Thị H yêu cầu chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V có nghĩa vụ trả số tiền nợ 1.250.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H cùng người đại diện hợp pháp cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là "01 Giấy mượn nợ đáo hạn ngân hàng ghi ngày 10-02-2017"; tại phiên tòa chị T cung cấp các chứng cứ gồm "01 Giấy mượn nợ đáo hạn ngân hàng ghi ngày 17-11-2016, 01 Giấy mượn nợ đáo hạn ngân hàng ghi ngày 15-12-2016, 01 Giấy mượn nợ đáo hạn ngân hàng ghi ngày 26-12-2016, 01 Giấy mượn nợ đáo hạn ngân hàng ghi ngày 06-01-2017, 01 Giấy mượn nợ đáo hạn ngân hàng ghi ngày 23-01-2017 và 02 tờ giấy tính tiền không có tiêu đề". Các đương sự thừa nhận các chứng cứ trên là khi hai bên giao dịch cùng xác lập nên, do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là chứng cứ hợp pháp dùng để giải quyết vụ án.

[2.1] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Huyền T thừa nhận hiện nay còn nợ chị H tổng số tiền 1.250.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này, không yêu cầu tính lại tiền lãi đã trả cho chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Xét lời trình bày của chị T cho rằng anh Nguyễn Lan V chồng chị không liên quan đến số tiền trên là không có cơ sở chấp nhận, vì theo chị T thì chị và anh V sống chung có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, hiện nay chị và anh V vẫn còn quan hệ vợ chồng, đang sống chung nhà với nhau; chị cũng thừa nhận, chị vay tiền của chị H với mục đích cho người khác

vay lại để thu lãi để phục vụ nhu cầu trong gia đình, do đó căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình thì anh V phải có trách nhiệm liên đới cùng chị T trả số tiền nợ trên cho chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huyền T về việc trả dần số tiền nợ 1.250.000.000 đồng, với số tiền mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được chị H đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của chị T.

[2.3] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V có trách nhiệm liên đới trả cho chị Bùi Thị H số tiền vay 1.250.000.000 (một tỷ, hai trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận chị H không yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị H được Tòa án chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 288, 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V có trách nhiệm liên đới trả cho chị Bùi Thị H số tiền vay 1.250.000.000 (một tỷ, hai trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận chị H không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Lan V phải chịu 49.500.000 (bốn mươi chín triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Chị Bùi Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.750.000 (hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tại biên lai thu số 0015594 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H, chị Nguyễn Thị Huyền T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Lan V có

quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC.THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc

THÀNH V HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc